

Bản án số: 178/2019/HS-ST
Ngày: 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Quyết

Ông Lê Hồ Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà
Luu Thị Vinh - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 174/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1, Họ và tên: Phạm Minh P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: phường P, quận T, Tp.HN; Nơi cư trú: Không rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phạm Văn L1, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Kim L2, sinh năm: 1968; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Vương Thanh L3, sinh năm: 1985; Có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tiền sự: Từ năm 2004 đến 2012 có 02 tiền sự về các hành vi gây rối trật tự công cộng, bị bắt đi cai nghiện (ngoài thời hiệu); Tiền án: Ngày 28/9/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2006, nộp án phí ngày 25/8/2008 theo biên lai số 4501 (AS : 380/HSST) – Đã được xóa án tích.

Tạm giữ: 05/12/2018

Tạm giam: 14/12/2019

2, Họ và tên: Phạm Thị T; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1964; Nơi ĐKKHKT : phường G, quận L, Tp.HN; Nơi cư trú : NVC, phường Đ, quận L, Tp.HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Họ tên cha: Phan Chu Q (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1940; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có 01 con sinh năm 1984.

TATS: không

Tạm giữ: 28/5/2019

Tạm giam: 06/06/2019

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 04/12/2018, tổ công tác của Công an phường Chương Dương làm nhiệm vụ, phát hiện Nguyễn Việt D (sinh năm 1984, nơi cư trú: BĐ, phường C, quận H, Tp. HN và Trịnh Trung K (Sinh năm: 1984, nơi cư trú: GV, phường K, quận B, Tp. HN) đang đi bộ trước cửa số nhà 292 BĐ, phường C, quận H có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải của D 01 gói giấy bạc, kích thước khoảng 0,5 x 0,5 cm bên trong chứa chất bột màu trắng, kiểm tra K không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt D khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2018, D rủ K đến cuối ngõ 533 BĐ, phường C, quận H. Tại đây, D nói cho K biết đi mua ma túy về sử dụng và rủ K lên chiếc thuyền của ông Trần Đình Q (sinh năm: 1952, đang nằm liệt tại chỗ dưới thuyền). Khi lên thuyền, Nguyễn Việt D gặp Phạm Minh P đang trên thuyền và mua của Phạm Minh P 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Nguyễn Việt D và Trịnh Trung K sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói Nguyễn Việt D cất vào trong túi quần rồi cùng Trịnh Trung K đi về nhà thì bị bắt giữ tại trước cửa số nhà 292 BĐ, phường C, Tp.Hà Nội. Trước đó, Nguyễn Việt D đã mua ma túy của Phạm Minh P 03 lần ở dưới thuyền vào các ngày 01, 02, 03 tháng 12 năm 2018; mua của Phạm Thị T 5-6 lần, Nguyễn Việt D không nhớ cụ thể thời gian mua của Phạm Thị T. Toàn bộ số ma túy mua trước đó của Phạm Minh P và Phạm Thị T, Nguyễn Việt D đã sử dụng hết.

Trịnh Trung K khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Việt D, Trịnh Trung K thấy Nguyễn Việt D mua ma túy của Phạm Minh P và cùng sử dụng 01 gói, còn 01 gói Nguyễn Việt D cất vào túi quần. Trịnh Trung K và Nguyễn Việt D không bàn bạc về việc đi mua ma túy, khi đến thuyền của Trần Đình Q thì Nguyễn Việt D bảo

mua ma túy sử dụng cùng thì Trịnh trung K đồng ý, tiền mua ma túy là của Nguyễn Việt D

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Việt D và Trịnh Trung K, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Việt D và Trịnh Trung K đến thuyền cuối ngõ 533 BĐ, phường C, phát hiện có Phạm Minh P, Vũ T (Sinh năm: 1968, nơi cư trú: khu tập thể NMD, phường C, quận H, Tp.Hà Nội) đang có mặt ở dưới thuyền và Trần Đình Q (đang nằm liệt tại giường).

Tiến hành khám xét khẩn cấp trên thuyền của Trần Đình Q phát hiện trên chiếc giày để ở lối ra vào thuyền có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 cân điện tử vỏ màu trắng bạc có kích thước 7 x 5 cm đựng trong hộp giấy có in chữ Pocket Scale được cất trong ngăn chứa ga của bếp ga du lịch trong giá để dụng cụ nấu ăn tại khu vực bếp. Ngoài ra, Phạm Minh P còn giao nộp 200.000 đồng là tiền Phạm Minh P vừa bán ma túy cho Nguyễn Việt D và 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng. Ngay lúc đó, Cơ quan điều tra đã đưa Vũ T và Phạm Minh P về trụ sở công an phường Chương Dương làm rõ.

Qua đấu tranh, Phạm Minh P khai trên thuyền nơi Trần Đình Q sinh sống còn giấu nhiều ma túy. Cơ quan điều tra tiếp tục dẫn giải Phạm Minh P đến thuyền và Phạm Minh P tự nguyện chỉ các vị trí cất giấu ma túy, cụ thể:

- 01 túi ni lon, kích thước khoảng 3 x 7 cm, bên trong có 30 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, trong tất cả các gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng, thu giữ tại tường nhà vệ sinh trên thuyền.

- 01 túi ni lon kích thước 3 x 7 cm, bên trong có 04 gói nhỏ giấy bạc màu trắng thu giữ tại hốc sắt trong nhà vệ sinh trên thuyền.

- 02 túi ni lon, kích thước khoảng 3 x 7 cm, trong túi ni lon thứ nhất có 30 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, trong tất cả các gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, trong túi ni lon thứ hai có 28 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, trong các gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng thu giữ tại hốc nóc nhà vệ sinh trên thuyền.

- 01 ổ khóa bằng Inox màu trắng, bên trong ổ khóa khi tháo ra có 01 túi ni lon kích thước khoảng 3 x 7 cm trong có cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy, thu giữ tại cửa ra vào bên phải, tính từ ngoài vào ngăn cách giữa phòng ngủ và phòng bếp trên thuyền.

Tại bản kết luận 9249/KLĐ – PC09 ngày 13/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt D là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,024 gam.

Tại bản kết luận 9272/KLĐ – PC09 ngày 13/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận tang vật thu giữ khi khám xét dưới thuyền cuối ngõ 533 BĐ, phường C gồm:

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,048 gam.

+ 01 cân điện tử vỏ màu trắng bạc có dính ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 9273/KLGD-PC09 ngày 13/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 30 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 2,371 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 1,601 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 58 gói giấy bạc màu trắng đều là Heroine, tổng khối lượng: 4,459 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ trong ruột ổ khóa inox là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 3,174 gam.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Minh P khai nhận: Cuối tháng 9/2018, Phạm Minh P sống dưới thuyền để chăm sóc ông Trần Đình Q (là người sống như vợ chồng với Phạm Thị T) và bán thuê ma túy cho Phạm Thị T. Việc chăm sóc Trần Đình Q được Phạm Thị T nuôi ăn ở và sử dụng ma túy. Ngày 04/12/2018, Phạm Minh P bán cho Nguyễn Việt D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là của Phạm Thị T, Phạm Minh P biết chỗ Phạm Thị T cất giấu ma túy vì nhìn thấy Phạm Thị T chia nhỏ số ma túy trên và cất giấu vào các vị trí như Phạm Minh P đã chỉ cho Cơ quan điều tra. Sau đó, Phạm Minh P thay đổi lời khai và khai: Ngày 03/12/2018, Phạm Minh P đang ở dưới thuyền của Trần Đình Q thì Phạm Thị T mang 01 cục ma túy loại Heroine về. Phạm Thị T bảo Phạm Minh P cùng chia ra để bán. Sau đó Phạm Thị T và Phạm Minh P dùng cân điện tử chia nhỏ cục ma túy ra thành 96 gói nhỏ, bọc trong giấy bạc. Phạm Thị T cất giấu 58 gói trong hộc nóc nhà vệ sinh, 04 gói trong hộc sắt nhà vệ sinh, 30 gói trên

khe tường nhà vệ sinh; Phạm Minh P cất giấu 01 chỉ Heroin chưa chia vào ổ khóa treo ở cửa, cất giấu tại giá giấy khu vực bếp 03 gói.

Vũ T khai: Vũ T quen Trần Đình Q, Phạm Thị T khoảng một tuần. Vũ T được Phạm Thị T thuê đến thuyền để dọn dẹp và phục vụ Trần Đình Q, Vũ T mua ma túy của Phạm Thị T được 03 lần, của Phạm Minh P 03 lần. Ngoài các lần bán ma túy cho Vũ T thì Vũ T còn thấy Phạm Thị T và Phạm Minh P bán ma túy cho nhiều người khác. Vũ T không tham gia vào việc bán ma túy với Phạm Thị T và Phạm Minh P, Vũ T không trình báo vì được Phạm Thị T bán rẻ ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 04/12/2018, Vũ T đến thuyền của Trần Đình Q để dọn dẹp nhưng chưa mua được ma túy thì bị kiểm tra. Về hành vi của Vũ T, xét thấy thấy có dấu hiệu của hành vi không tố giác tội phạm. Cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập yêu cầu đến Cơ quan điều tra làm việc thì được biết Vũ T đã tử vong ngày 26/12/2018 theo giấy trích lục khai tử số 126 ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân phường Chương Dương cung cấp nên không có hình thức xử lý.

Trần Đình Q khai: Q bị liệt và nằm một chỗ dưới thuyền của Q tại cuối ngõ 533 BĐ, quận H, Tp.Hà Nội, Q không biết chữ nhưng vẫn tỉnh táo, nghe được các câu hỏi. Q và Phạm Thị T sống với nhau như vợ chồng được khoảng gần 02 năm. Số ma túy Cơ quan công an thu giữ tại nơi ở của Q là của Phạm Thị T vì Phạm Thị T là người đi mua ma túy về bán cho khách. Q không biết Phạm Thị T mua ma túy ở đâu, Phạm Minh P là người bán ma túy hộ Phạm Thị T. Xét thấy Q có dấu hiệu của hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, Q nằm liệt, không đi lại được, sức khỏe yếu nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với Q.

Căn cứ vào lời khai của Phạm Minh P, Vũ T, Trần Đình Q, Nguyễn Việt Dũng, Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Phạm Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Phạm Thị T bỏ trốn, ngày 17/5/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Phạm Thị T và đến ngày 28/5/2019, Phạm Thị T đã đến Công an phường Chương Dương đầu thú theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Thị T khai nhận: Tháng 3/2018, Phạm Thị T quan hệ tình cảm với Trần Đình Q và ăn ở sinh hoạt cùng Trần Đình Q trên thuyền tại ngõ 533 B, phường C, quận H, Tp.Hà Nội. Tháng 8/2018, Phạm Thị T thấy Trần Đình Q có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Thị T đi đến khu vực phố A mua của một thanh niên tên là Th (hiện không xác định) 1.000.000 đồng được 04

gói ma túy loại Heroin. Sau khi mua xong, Phạm Thị T mang về thuyền của Trần Đình Q và cùng với Phạm Minh P chia ra thành 08 gói Heroin, Phạm Thị T đưa cho Trần Đình Q 04 gói Heroin để sử dụng, Phạm Minh T đưa cho Phạm Minh P 04 gói để Phạm Minh P dùng một gói, còn lại 03 gói Phạm Thị T bảo Phạm Minh P bán cho người nào cần mua.

Ngày 03/6/2019, Phạm Thị T thay đổi lời khai và khai: Do cần tiền nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán. Ngày 03/12/2018, Phạm Thị T đến khu vực phố A gặp và mua của một người đàn ông tên là Th (hiện chưa xác định được) 8.000.000 đồng tiền ma túy loại Heroin. Sau khi mua xong, Phạm Thị T mang về thuyền của Trần Đình Q và cùng Phạm Minh P chia nhỏ khoảng hơn 90 gói (Phạm Thị T không nhớ cụ thể bao nhiêu), Phạm Thị T và Phạm Minh P trực tiếp mang số ma túy chia được đi cất giấu. Phạm Thị T bảo Phạm Minh P có ai hỏi mua thì bán với giá: 100.000 đồng/ 01 gói. Sau đó, Phạm Thị T đi lên SL có việc gia đình. Khoảng nửa tháng sau, Phạm Thị T quay về HN thì được biết Phạm Minh P bị bắt. Phạm Thị T đã vào ĐN để sinh sống, cuối tháng 5/2019, Phạm Thị T được gia đình thông báo đang bị truy nã nên ngày 28/5/2019, Phạm Thị T đã đến Công an phường Chương Dương đầu thú. Quá trình điều tra Phạm Thị T không thừa nhận đã bán ma túy cho ai. Ngày 25/7/2019, Viện kiểm sát tiến hành ghi lời khai, Phạm Thị T khai nhận đã bán ma túy cho khoảng 3 người nhưng không nhớ rõ cụ thể là ai.

Mặc dù, quá trình điều tra, Phạm Thị T không thừa nhận bán ma túy cho nhiều người, nhưng căn cứ vào lời khai của Phạm Minh P, của Vũ T, của Nguyễn Việt D, bản thân Phạm Thị T là đối tượng trực tiếp đi mua ma túy về với mục đích để bán, sau đó cùng Phạm Minh P chia nhỏ thành nhiều gói cất giấu với nhau, đồng thời còn dặn Phạm Minh P có ai hỏi mua để bán, căn cứ vào lời khai ngày 25/7/2019 của Phạm Thị T, có căn cứ kết luận Phạm Thị T và Phạm Minh P có hành vi đồng phạm với nhau về hành vi bán ma túy nhiều lần (phạm tội từ hai lần trở lên).

Về đối tượng bán ma túy cho Phạm Thị T có tên là Th, do Phạm Thị T không biết nhân thân cụ thể nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Việt D là người mua ma túy của Phạm Minh P về sử dụng cũng như Trần Trung K (đối tượng đi cùng Nguyễn Việt D và sử dụng ma túy cùng D). Xét thấy trọng lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Việt D là 0,024 gam, không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành

chính đối với Nguyễn Việt D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt hành chính đối với Trịnh Trung K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Phạm Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh P khai nhận do bị cáo nghiện ma túy nên trước đây bị cáo đã xuống thuyền cuối ngõ 533 BĐ mua ma túy của Phạm Thị T để sử dụng. Đến tháng 9/2018 Phạm Minh P sống dưới thuyền để chăm sóc ông Trần Đình Q và bán ma túy cho Phạm Thị T. Phạm Minh P đã cùng Phạm Thị T chia nhỏ số ma túy do Phạm Thị T mua về thành hơn 90 gói nhỏ rồi cất giấu dưới thuyền để bán. Trước đó Phạm Minh P và Phạm Thị T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể bao nhiêu lần Phạm Minh P không nhớ. Bị cáo Phạm Minh P công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên tòa, lúc đầu bị cáo Phạm Thị T không thừa nhận hành vi bán ma túy nhiều lần mà khai mua về để cho ông Trần Đình Q sử dụng. Sau đó bị cáo đã thay đổi lời khai và khai nhận bị cáo đã mua ma túy về rồi cùng Phạm Minh P chia nhỏ thành nhiều gói rồi cất giấu dưới thuyền để bán. Bị cáo Phạm Thị T thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Việt D, Vũ T khoảng hai đến ba lần nhưng không nhớ rõ thời gian.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự kết tội các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh P mức án tù 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Minh P; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án tù 10 năm 6 tháng tù đến 11 năm tù, phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phạm Minh P và bị cáo Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 9249/KLGD-PC09 ngày 13/12/2018 và bản kết luận giám định số 9272/KLĐ – PC09 ngày 13/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời Phạm Thị T đã mua 11,677 gam ma túy loại Heroin và mang về dưới thuyền cuối ngõ 533 BĐ rồi cùng Phạm Minh P chia ra thành nhiều gói nhỏ đem cất giấu dưới thuyền để cùng bán kiếm lời. Khoảng 14 h 40' ngày 04/12/2018 Phạm Minh P bán cho Nguyễn Việt D heroin để sử dụng thì Nguyễn Việt D bị phát hiện. Ngoài ra, trước đó ngày 01,02,03/12/2018 Phạm Minh P đã bán ma túy cho Nguyễn Việt D 03 lần; Phạm Thị T bán cho Nguyễn Việt D 02 đến 03 lần và đầu tháng 11/2018 đến 20/11/2018, Nguyễn Việt D mua của Phạm Minh P 03 lần, ngày 25/11/2018 mua của Phạm Thị T 01 lần. Cơ quan Công an còn thu giữ số ma túy còn lại là 11,653 gam heroin Phạm Minh P và Phạm Thị T cất giấu dưới thuyền nhằm mục đích để bán. Hành vi của bị cáo Phạm Minh P và bị cáo Phạm Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự với các tình tiết tăng nặng định khung: “Phạm tội từ hai lần trở lên” và “Heroin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Phạm Minh P cùng thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị T là người trực tiếp mua 11,677 gam Heroin về để bán kiếm lời và đã cùng Phạm Minh P chia nhỏ ra làm nhiều gói nhỏ cất giấu dưới thuyền. Phạm Minh T là đối tượng chủ mưu, cầm đầu và chịu trách nhiệm chính, Phạm Minh P là người được Phạm Thị T thuê bán ma túy. Như vậy vai trò của Phạm Thị T cao hơn của Phạm Minh P nên mức án của Phạm Thị T cao hơn mức án của Phạm Minh P.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Minh P có 02 tiền sự ngoài thời hiệu và 01 tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo Phạm Minh T chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Minh P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng và đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi mua ma túy nhằm để bán kiếm lời của bị cáo Phạm Minh P và bị cáo Phạm Thị T là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Việc mua bán trái phép chất ma túy đã làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều hệ quả xấu về kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội và đường lối xử lý nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, bởi vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tang vật: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử vỏ màu trắng bạc và 01 ổ khóa; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 130 màu cam và số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo P.

Bị cáo Phạm Minh P không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 điều 251 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị T khai làm nghề buôn bán hoa quả tại chợ GL, bị cáo có thu nhập, HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Phạm Minh P và Phạm Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng: Khoản 2 điểm b, i Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Phạm Minh P 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự.

3, Áp dụng: Khoản 2 điểm b, i, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt Phạm Thị T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị T số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

4, Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa 0,048 gam Heroine (đã trích mẫu 0,014 gam, còn lại 0,034 gam ma túy loại Heroine)

+ 01 phong bì niêm phong có 01 gói giấy màu trắng chứa 0,024 gam Heroine, (đã trích mẫu 0,012 gam, còn lại 0,012 gam ma túy loại Heroine)

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi ni lông chứa 3,174 gam Heroine (đã trích mẫu 0,276 gam, còn lại 2,898 gam ma túy loại Heroine)

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi ni lông chứa 04 gói giấy chứa 1,601 gam Heroine (đã trích mẫu 0,078 gam, còn lại 1,523 gam ma túy loại Heroine).

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi ni lông chứa 30 (ba mươi) gói giấy chứa 2,371 gam Heroine (đã trích mẫu 0,086 gam, còn lại 2,285 gam ma túy loại Heroine)

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 túi ni lông chứa tổng số 58 gói giấy chứa 4,459 gam Heroine (đã trích mẫu 0,138 gam, còn lại 4,321 gam ma túy loại Heroine).

+ 01 cân điện tử vỏ màu trắng bạc có dính ma túy loại heroine có kích thước 7 x 5 cm đựng trong hộp giấy có in chữ Pocket Scale; 01 ổ khóa bằng inox màu trắng đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Corporation Model 252 vỏ màu vàng đã qua sử dụng và 200.000 đồng.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 13/9/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm .

5. Án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nguyên

